

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm đặt tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và điểm cầu thành phần đặt tại trại Tạm giam Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1994, tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết), con bà Lê Thị T1, sinh năm: 1955; anh chị em ruột: Có 04 người, T là con út trong gia đình; vợ: Lại Thị Kim C, sinh năm: 2001, con: Có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án: Có 01 tiền án:

- Bản án số: 132/2013/HS- PT ngày 08/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình y án sơ thẩm 07 (B) năm tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án 63/2013/HS-ST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án 37/2013/HS-ST ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố

Trạch xử phạt 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 08 năm 03 tháng tù. Ngày 08/11/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm, chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Quảng Trị đến ngày 01/02/2019 ra trại. Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm, dân sự sơ thẩm, chưa thi hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, tại trước quán C1 đường C thuộc thôn D L, xã L, thành phố Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu WY. T khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến Thân mua để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc số ma túy trên T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0862540194 đăng nhập tài khoản zalo tên “Sói cô độc” liên lạc với đối tượng tên “L cận” không rõ lý lịch hỏi mua ma túy loại hồng phiến với giá 700.000 đồng thì “L cận” đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày “L cận” hẹn Thân đến khu vực bến xe Đ thuộc tổ dân phố B, phường Đ đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu WY. Sau đó T đi đến quán C1 để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1005/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: 10 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,988 gam.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ: 10 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,988 gam. Hoàn lại sau giám định 0,869 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong vào một phong bì thư bên trên ghi 1005/KL-KTHS; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH-MT ngày 15 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các

tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 20 (Hai mươi) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 1005/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa:

+ 0,869g (Không phẩy tám sáu chín gam) Methamphetamine mẫu ký hiệu A.

+ Vỏ bao gói.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1: 866616053913428, bên trong có sim 0862540194, của Nguyễn Văn T đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (màn hình bị nứt).

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, tại trước quán C1 đường C thuộc thôn D L, xã L, thành phố Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp

Công an xã L bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ 10 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,988 gam để sử dụng cho bản thân. Tại bản Kết luận giám định số 1005/KL - KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,988 gam (không phải chín trăm tám mươi tám gam).

Như chúng ta đã biết M nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên đã có hành vi cất giấu ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Nguyễn Văn T có nhân thân rất xấu đã từng bị Tòa án xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp tài sản"; bị cáo còn có 01 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu cá nhân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 1005/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa:

+ 0,869g (không phẩy tám trăm sáu mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A.

+ Vỏ bao gói.

(theo Kết luận giám định số: 1005/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q).

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với vật chứng đang tạm giữ được xác định là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng liên lạc với đối tượng tên “L cận” để hỏi mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số Imel 1: 866616053913428, bên trong có sim số 0862 540 194, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng điện thoại hết pin (màn hình bị nứt).

(theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q).

[8] Các nhận định khác:

- Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Methamphetamine trên do Nguyễn Văn T khai mua của một người tự xưng tên “Linh cận”, không rõ họ tên địa chỉ tại khu vực bến xe khách Đ thuộc phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/10/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 1005/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa:

+ 0,869g (không phẩy tám trăm sáu mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A.

+ Vỏ bao gói.

(theo Kết luận giám định số: 1005/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, số Imel 1: 866616053913428, bên trong có sim số 0862 540 194, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng điện thoại hết pin (màn hình bị nứt).

(theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q).

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan Dương Thị Hồng Liên

Nguyễn Thị Tuyết Minh

